

Số: *1308*/BC-STC

Tiền Giang, ngày 30 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO
Công tác Phòng, chống tham nhũng 9 tháng đầu năm 2018.

Thực hiện theo Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ và Đề cương quy định chế độ báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng định kỳ. Sở Tài chính Tiền Giang báo cáo công tác PCTN 9 tháng đầu năm 2018 như sau:

I. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan trong việc triển khai thực hiện công tác PCTN:

Để nâng cao nhận thức và hiệu quả của việc thực hiện công tác PCTN định kỳ đầu tháng và giữa tháng, Sở Tài chính thường xuyên tổ chức triển khai, phổ biến các văn bản pháp luật cho công chức, viên chức Sở, ý thức chấp hành về ngăn chặn PCTN, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu dân; tham mưu UBND tỉnh điều hành ngân sách đúng theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật. Thực hiện kiểm tra và đảm bảo thể thức, tính hợp pháp của tất cả các văn bản do Sở phát hành, chỉ đạo Thanh tra Sở thực hiện kế hoạch thanh tra tài chính định kỳ và đột xuất nhằm giúp các cơ quan, địa phương quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả và kịp thời phát hiện các trường hợp tham nhũng (nếu có phát sinh) để kiến nghị xử lý và chấn chỉnh.

II. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch PCTN:

Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, Sở tài chính đã xây dựng:

- Nghị quyết số 31-NQ/ĐU ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Đảng ủy Sở Tài chính về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2018.

- Kế hoạch số 466/KH-STC ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Sở Tài chính về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018 của Sở Tài chính.

III. Triển khai thực hiện các nhóm giải pháp phòng ngừa:

1. Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan:

Hàng tháng, công khai tình hình quản lý thu chi ngân sách toàn tỉnh để công chức, viên chức có ý kiến đóng góp.

Định kỳ hàng tháng, Sở Tài chính tổ chức họp toàn thể cơ quan tiến hành công khai công tác điều hành quản lý thu, chi ngân sách toàn tỉnh; công khai tài

chính cơ quan theo quy chế chi tiêu nội bộ; công khai thủ tục hành chính về giải quyết hồ sơ; công khai việc mua sắm tài sản công của cơ quan; công khai về đào tạo, quy hoạch, khen thưởng, bổ nhiệm, đề bạt, kỷ luật...

Trong Quý III/2018 Sở đã tổ chức sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2018, phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2018, đã công khai minh bạch tài chính của đơn vị đến toàn thể CCVC được biết.

2. Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức tiêu chuẩn:

Từ các quy định nhà nước hiện hành về quản lý tài chính, quản lý tài sản nhà nước...Sở Tài chính luôn kịp thời tham mưu UBND tỉnh triển khai các chế độ, chính sách tài chính đến toàn ngành trong toàn tỉnh.

Đầu năm 2018, Sở Tài chính đã lập tờ trình tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản để kịp thời triển khai trong năm, nội dung các văn bản là các chế độ, định mức tiêu chuẩn trong lĩnh vực tài chính như:

- Công văn số 210/STC-QLGCS ngày 23/01/2018 của Sở Tài chính về việc tăng cường công tác bình ổn giá cả hàng hóa, dịch vụ phục vụ Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018;

- Công văn số 722/STC-QLGCS ngày 27/3/2018 của Sở Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý giá trên địa bàn tỉnh Tiền Giang sau Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018;

- Công văn số 30/STC-NS ngày 04/01/2018 của Sở Tài chính về việc triển khai thực hiện Thông tư số 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

- Tổ chức hội nghị triển khai Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm đến các đơn vị cấp I thuộc tỉnh và Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thành, thị (công khai trên Website);

- Triển khai thực hiện Thông tư số 145/2017/TT-BTC hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác (công khai trên Website);

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2017 - 2020 (Công văn số 1586/STC-NS ngày 25/7/2017 của Sở Tài chính);

Trong nội bộ cơ quan, tại Hội nghị CBCC đã công khai minh bạch các chế độ tiêu chuẩn, định mức như: chế độ công tác phí, hội nghị, mua sắm tài sản, sử dụng văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại,...đến toàn thể CCVC biết để tổ

chức thực hiện; các chế độ tiêu chuẩn, định mức này được lưu hành và công khai qua mail nội bộ, văn phòng điện tử của Sở.

Tiến hành thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ sửa đổi thực hiện đầu năm 2018 và các năm tiếp theo.

3. Thực hiện quy tắc ứng xử; quy tắc đạo đức nghề nghiệp:

- Sở Tài Chính đã ban hành và triển khai thực hiện Quyết định số 68/QĐ-STC ngày 26/10/2016 về việc ban hành Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức làm việc trong cơ quan Sở Tài chính.

- Thanh tra Sở cũng thực hiện theo Quyết định số 1860/2007/QĐ-TTCT-TCCB ngày 06 tháng 09 năm 2007 của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ Thanh tra.

- Thực hiện theo Quyết định số 2260/QĐ-BTC ngày 04/9/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng và đánh giá cán bộ đoàn thanh tra ngành tài chính.

- Triển khai Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 về việc Ban hành Quy tắc ứng xử của CB, CC,VC làm việc trong bộ máy Hành chính nhà nước và đơn vị Sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

4. Thực hiện quy định về minh bạch tài sản, thu nhập:

Thực hiện Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Sở Tài chính đã tiến hành chỉ đạo công chức, viên chức kê khai theo mẫu vào cuối Quý IV/2017.

Bằng hình thức công khai qua cuộc họp, hằng năm người đứng đầu cơ quan, từng phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở công khai tài sản, thu nhập để CCVC đóng góp ý kiến, lập biên bản và thông báo cho toàn cơ quan, nếu có vướng mắc phải triệt để xử lý trung thực.

Sau đó các mẫu biểu phải được dán công khai trên bảng thông báo của cơ quan.

5. Cải cách hành chính đổi mới công nghệ quản lý:

- Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn các đơn vị sử dụng phần mềm Kế toán HCSN IMAS 8.0; thực hiện công tác thống kê tài chính theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, vận hành tốt hệ thống phần mềm quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS) trong tác nghiệp trong hệ thống Tài chính từ tỉnh đến huyện.

- Thực hiện dịch vụ công trực tuyến qua trang Thông tin dịch vụ công của Kho bạc nhà nước (Sở Tài chính được chọn làm thí điểm).

- Tiếp tục đảm bảo vận hành hệ thống mạng máy tính thông suốt nhằm khai thác sử dụng triệt để hệ thống thư điện tử trong quan hệ công tác.

6. Kết quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Pháp luật về PCTN:

Tiếp tục tuyên truyền các quy định về công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn thể công chức, viên chức trong đơn vị để nâng cao nhận thức về tác hại của tệ tham nhũng, hối lộ, lãng phí trong các cuộc họp cơ quan. Nâng cao tinh thần tiết kiệm, giáo dục công chức, viên chức có ý thức trong việc đấu tranh nhằm phát hiện và tố giác các hành vi tham nhũng.

Thông qua các cuộc họp công chức, viên chức hàng tháng của Sở, Thanh tra Sở phối hợp Văn phòng Sở đã triển khai, tuyên truyền một số văn bản đến toàn thể CCVC trong cơ quan và đơn vị trực thuộc như:

- Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020;

- Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 23/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ;

- Quyết định số 63/QĐ-TTCP ngày 26/02/2018 của Tổng Thanh tra Chính phủ, phê duyệt “Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng đối với UBND tỉnh năm 2017”;

- Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 09/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng của UBND tỉnh năm 2017;

- Nghị quyết số 31-NQ/ĐU ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Đảng ủy Sở Tài chính về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2018;

- Kế hoạch số 466/KH-STC ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Sở Tài chính về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018 của Sở Tài chính;

- Báo cáo tình hình đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017 của Sở Tài chính và thu thập tài liệu, hồ sơ chứng minh;

- Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 27/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch kiểm tra thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

- Công văn số 3252/UBND-NC ngày 27/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng.

IV. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:

Chưa phát sinh.

V. Đánh giá chung kết quả thực hiện:

Sở Tài chính đã tổ chức triển khai các Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thực hiện

luật cho công chức, viên chức, đồng thời tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng trong đơn vị. Từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm của từng công chức, viên chức về tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng trong đơn vị nhằm đẩy lùi tình trạng lãng phí ở một số hoạt động và tăng hiệu quả sử dụng kinh phí được ngân sách cấp và tài sản nhà nước tại đơn vị.

Với nhiệm vụ chính trị là tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính – ngân sách, giá cả, Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành ngân sách theo đúng Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện luật. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và ngăn chặn các trường hợp lãng phí, tham nhũng.

VI. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Chưa phát sinh.

VII. Kiến nghị trong công tác PCTN:

1. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý ngân sách tài chính, tài sản công theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, có đủ năng lực chuyên môn, có phẩm chất đạo đức “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, đáp ứng được các yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới của địa phương.

Trong công tác tổ chức cán bộ, từ khâu tuyển chọn thêm mới đến đào tạo lại đội ngũ cán bộ cần theo hướng chuẩn hóa, để từng bước nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của ngành.

2. Trong công tác quản lý chi ngân sách Nhà nước và quản lý, sử dụng tài sản công, cần tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền cho địa phương, cơ sở theo hướng các đơn vị thụ hưởng được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, cơ quan tài chính chỉ thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát, không can thiệp sâu vào hoạt động của đơn vị.

3. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong nội bộ ngành nhằm ngăn chặn và phòng ngừa những hành vi tham nhũng, tiêu cực.

4. Tăng cường hơn nữa sự phối hợp hoạt động của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong công tác bồi dưỡng, giáo dục ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức. Nghiên cứu xây dựng cơ chế quản lý hữu hiệu, có quy trình công việc chặt chẽ, công khai, làm cơ sở cho công tác quản lý cán bộ, công chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo công tác PCTN định kỳ 9 tháng đầu năm 2018 Sở Tài chính gửi đến Thanh tra tỉnh xem xét, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Ban Nội chính Tỉnh ủy (Văn phòng Ban Chỉ đạo PCTN)./. *hm*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để chỉ đạo);
- Ban Nội chính Tỉnh Ủy (để b/c);
- Thanh tra tỉnh (để tổng hợp);
- Website Sở Tài chính;
- Lưu VT, TTr (Hạnh) 05b. *hm*

GIÁM ĐỐC



Hồ Kinh Kha

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
(số liệu tính từ ngày 06/11/2017 đến ngày 28/8/2018)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	132
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	2
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		

19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	CQ
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100%
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	

44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
50	+ Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
52	+ Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
54	+ Đất đai	m ²	
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		

Tiền Giang, ngày 30 tháng 8 năm 2018

GIÁM ĐỐC



Hồ Kinh Kha

Lưu ý:

- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTN của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn.
- Lưu ý khi báo cáo không sửa đổi nội dung các tiêu chí báo cáo trong biểu mẫu

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
(số liệu tính từ ngày 06/11/2017 đến ngày 28/8/2018)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1				
2				
...				

Chưa phát sinh

Tiền Giang, ngày 30 tháng 8 năm 2018

GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]
Hồ Kinh Kha